

Số:/2019/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức và viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 17/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức và viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 17/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức và viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 17/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 2 như sau:

“c) Cán bộ, công chức đang công tác tại các doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:

“5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Giám đốc Ban quản lý các dự án, chương trình thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; cán bộ, công chức đang công tác tại các doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc tham gia không quá 02 (hai) lần mỗi năm các đoàn ra trong Kế hoạch khi có nội dung phù hợp với lĩnh

vực chuyên môn trừ trường hợp tham gia đoàn thám tuyền, tùy tuyền theo yêu cầu của cấp trên, làm nhiệm vụ hợp tác quốc tế, đàm phán quốc tế, hội nghị thường niên do yêu cầu công tác và các trường hợp khác được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép; không cử nhiều hơn 01 đoàn đi công tác trong cùng thời gian, địa điểm, nội dung chương trình làm việc tại cùng một nước đến công tác.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 4 và bổ sung khoản 5 vào Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 4 như sau:

“2. Đoàn do lãnh đạo Bộ làm trưởng đoàn đi thăm và làm việc chính thức các nước; tham dự hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, đàm phán, họp liên Chính phủ trong khuôn khổ các thỏa thuận quốc tế và điều ước quốc tế đã ký kết.

3. Đoàn tham dự hội nghị, hội thảo, diễn đàn, đàm phán quốc tế, họp liên Chính phủ các nước, khu vực và các tổ chức quốc tế; các khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn; các hoạt động giao lưu văn hóa, trại hè, các đại hội thể thao, cuộc thi quốc tế.

4. Đoàn đi khảo sát, trao đổi kinh nghiệm; đàm phán, làm việc trong khuôn khổ các dự án, chương trình hợp tác đã ký kết; tham gia các hội chợ, triển lãm giáo dục quốc tế trong kế hoạch của các chương trình, dự án hoặc tham gia các hoạt động khác thuộc lĩnh vực giáo dục.”

b) Bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Cán bộ, công chức, viên chức tham dự hội thảo, hội nghị, diễn đàn, đàm phán quốc tế, tham dự họp liên Chính phủ; tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn; các hoạt động giao lưu văn hóa, trại hè, đại hội thể thao, cuộc thi quốc tế.”

4. Bổ sung Điều 4a như sau:

“Điều 4a. Quy định về số lượng, thời gian, thành phần chi tiết đoàn ra

1. Đối với đoàn công tác theo nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này thời gian công tác, số lượng người tham gia theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với đoàn công tác theo nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 4 của Thông tư này, thời gian và số lượng thành viên do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét quyết định bảo đảm hiệu quả chuyến công tác.”

5. Bổ sung khoản 4, khoản 5 vào Điều 8 như sau:

“4. Đối với cá nhân không phải là lãnh đạo đơn vị đi công tác nước ngoài không theo đoàn, đề nghị gửi báo cáo kết quả chuyến công tác cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý xem xét.

5. Các đơn vị phải gửi báo cáo công tác quản lý đoàn ra, tổng hợp kết quả chuyến công tác nước ngoài, số lượng văn bản ký kết trong các chuyến công tác (nếu có), việc triển khai kết quả chuyến công tác trước ngày 20 tháng 12 hằng năm. Đối với các đơn vị không gửi báo cáo tổng hợp kết quả các chuyến công tác

nước ngoài hằng năm, Cục Hợp tác quốc tế xem xét không trình cấp thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch đoàn ra hằng năm của đơn vị.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Đoàn ra phải chấp hành chế độ bảo mật thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật khi mang tài liệu, hiện vật thuộc phạm vi bí mật nhà nước ra nước ngoài. Khi cung cấp những tài liệu, thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước cho tổ chức, cá nhân nước ngoài phải có văn bản đề xuất cấp có thẩm quyền duyệt, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 10 như sau:

“9. Tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ về tình hình đoàn ra hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 12.”

8. Bổ sung Phụ lục 2a: Báo cáo tổng kết công tác quản lý đoàn ra.

Điều 2. Thay thế cụm từ “Vụ Hợp tác quốc tế” bằng cụm từ “Cục Hợp tác quốc tế” tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11 và Phụ lục 1, 2, 3 của Thông tư này.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019

Điều 4. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo và Giám đốc Ban quản lý các dự án, chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban VHGD TNTNNĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Bộ Ngoại giao, Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu VT, HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

PHỤ LỤC 2a**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐOÀN RA**

(Kèm theo Thông tư số:/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....

..., ngày tháng năm 201...

(Tên cơ quan, đơn vị)

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Hợp tác quốc tế)

1) Thống kê số lượng đoàn ra (Từ tháng 01/01/..... đến 30/12/.....)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)			(9)
Năm	Tên/nội dung đoàn ra	Lãnh đạo đơn vị tham gia đoàn	Số người	Thời gian (số ngày)	Nước đến	Kinh phí		Kế hoạch		Ghi chú
						NSNN	Bạn tài trợ	Trong Kế hoạch	Ngoài kế hoạch	
Tổng cộng										

Ghi chú:

- Tên đoàn ra: ghi rõ tên đoàn công tác và nội dung làm việc (đi thăm chính thức/đi đàm phán/đi triển khai dự án ...);
- Lãnh đạo đơn vị tham gia đoàn: ghi rõ Hiệu trưởng/hiệu phó/Chủ tịch HĐQT...;
- Số người: tổng số người tham gia;

- Thời gian: số ngày làm việc tại nước đến công tác (không tính ngày đi đường);
- nước đến: Ghi rõ tên nước đến công tác
- Kinh phí: Đánh dấu (x) vào mục Ngân sách NN chi hay Phía Bạn tài trợ;
- Kế hoạch: Đánh dấu (x) vào mục trong kế hoạch hoặc nằm ngoài kế hoạch hàng năm.

2) Đánh giá hiệu quả:

1. Những kết quả đạt được:
 - Đánh giá những kết quả thu được của các đoàn ra hàng năm (nêu minh chứng nếu có)
2. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)